

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T C  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/ DS-ST  
Ngày: 17 - 5 - 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng  
tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Quân

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 278/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaihodings Tower. Số 210 đường Trần Quang Khải, phường Trảng Tiền, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Ph; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh tỉnh Trà Vinh.

Người được ủy quyền lại để tham gia tố tụng là ông Lê Vũ M – Chức vụ: Phó Giám đốc PGD huyện C K theo Quyết định số 177/2021/QĐ-LienVietPostBank.CNTV ngày 23/ 4/ 2021 của Giám đốc chi nhánh Trà Vinh.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Cây Gòn, xã Hiếu Trung, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**- Theo đơn khởi kiện và lời khai của người đại diện Ngân hàng TMCP B (là nguyên đơn) như sau:**

Ngày 14/11/2017 Ngân hàng TMCP B chi nhánh tỉnh Trà Vinh đã ký kết Hợp đồng tín dụng số HĐTD8612017336 với anh Nguyễn Vũ L, như sau: Số tiền cho vay 100.000.000 đồng; Mục đích cho vay là tiêu dùng (mua sắm đồ gia dụng);

Thời hạn vay là 60 tháng; Nợ gốc được trả định kỳ hàng tháng trong 60 tháng, tương ứng với 60 kỳ; Số tiền trả từ kỳ thứ 01 đến kỳ thứ 59 là 1.660.000 đồng; Số tiền kỳ cuối là 2.060.000 đồng.

Trong quá trình vay, anh Nguyễn Vũ L không thực hiện trả vốn và lãi theo Hợp đồng số HĐTD8612017336 ngày 14/11/2017.

Tính đến ngày 16 tháng 5 năm 2021 nợ gốc quá hạn là 55.179.988 đồng; Nợ lãi trong hạn là 6.308.598 đồng; Nợ quá hạn là 3.319.409 đồng. Tổng cộng vốn và tiền lãi là 64.807.995 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Vũ L phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 64.807.995 đồng và yêu cầu được tính lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HĐTD8612017336 ký ngày 14/11/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

***- Anh Nguyễn Vũ L là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.***

### **Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc anh Nguyễn Vũ L trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vốn là 55.179.988 đồng và tiền lãi là 9.628.007 đồng.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Thương mại cổ phần B khởi kiện anh Nguyễn Vũ L để yêu cầu trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Xét thấy đây là vụ án tranh

chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Vũ L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Vũ L.

[2] Tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Vũ L phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn là 55.179.988 đồng và tiền lãi là 9.628. 007 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi suất từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 đến khi tất toán hợp đồng.

[3] Đối với anh Nguyễn Vũ L vắng mặt tại phiên tòa và không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B, Hội đồng xét xử thấy rằng giao dịch vay tài sản giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần B với anh Nguyễn Vũ L là có thật. Khi vay tiền anh Nguyễn Vũ L không thực hiện việc trả vốn và tiền lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HĐTD8612017336 và khế ước nhận nợ số 8612017336 ký ngày 14/11/2017. Do đó việc Ngân hàng khởi kiện anh L để yêu cầu trả nợ vay và tiền lãi phát sinh là có căn cứ. Qua xem xét số tiền vốn và tiền lãi mà Ngân hàng Thương mại cổ phần B yêu cầu anh Nguyễn Vũ L phải thanh toán phù hợp với quy định các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên xét thấy cần buộc anh Nguyễn Vũ L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B gồm tiền vốn vốn là 55.179.988 đồng và tiền lãi là 9.628.007 đồng ( tính đến ngày 16/5/2021), tổng cộng là 64.807.995 đồng. Kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 nếu anh L chưa thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thì phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số HĐTD8612017336 ký ngày 14/11/2017.

[6] Về án phí: Do Ngân hàng Thương mại cổ phần B được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc anh Nguyễn Vũ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những cơ sở trên xét thấy quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T C về việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 244, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Buộc anh Nguyễn Vũ L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng cộng với số tiền là 64.807.995 đồng ( *Sáu mươi bốn triệu tám trăm lẻ bảy nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số HĐTD8612017336 ký ngày 14/11/2017.

2. **Về án phí:** Buộc anh Nguyễn Vũ L nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.240.399 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 1.484.000 đồng (*Một triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) theo biên lai số 0004588 ngày 21 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thanh Tùng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA  
PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồng Quân    Nguyễn Thị Hồng Nhung**

**Lê Thanh Tùng**

